

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**HUỲNH VĂN LÂM**

**ĐẶC ĐIỂM HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRONG  
TIỂU THUYẾT PHẢN TÁC CỦA HỒ BIỂU CHÁNH**

**Chuyên ngành : Văn học Việt Nam**

**Mã số : 60.22.34**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Đà Nẵng – Năm 2010**

Công trình được hoàn thành tại  
**Đại học Đà Nẵng**

Người hướng dẫn khoa học  
**PGS. TS. Nguyễn Phong Nam**

Phản biện 1: PGS.TS Hồ Thế Hà

Phản biện 2: TS. Nguyễn Khắc Sinh

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn  
tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn,  
họp tại Đại học Đà Nẵng ngày 26 tháng 9 năm 2010.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Hồ Biểu Chánh là một trong những nhà văn có nhiều cống hiến to lớn cho nền văn xuôi Nam Bộ nói riêng và nền văn học hiện đại nói chung. Là một nhà văn sáng tạo không biết mệt mỏi, Hồ Biểu Chánh có một vị trí khá quan trọng trong lịch sử văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX. Về phương diện thơ ca, nếu như Tản Đà được đánh giá là cái gạch nối giữa hai thế kỷ, hai phạm trù văn học thì ở lãnh vực văn xuôi, chiếc cầu nối đôi bờ truyền thống – hiện đại đó lại thuộc về Hồ Biểu Chánh. Ông không chỉ là một công chức mực thước, mà còn là nhà văn tiên phong trên con đường đến với tiểu thuyết hiện đại. Trong toàn bộ tác phẩm Hồ Biểu Chánh, mảng phóng tác có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo nên phong cách riêng độc đáo của nhà văn. Là một tác giả Đảng Trong được giảng dạy trong nhà trường, cùng với Vũ Trọng Phụng, Nam Cao, bộ ba này được xem như những nhân vật tiêu biểu của nền văn xuôi hiện thực từ đầu thế kỷ XX đến 1945. Bởi vậy nghiên cứu văn chương Hồ Biểu Chánh là nghiên cứu thành quả lao động nghệ thuật nghiêm túc, đầy sáng tạo của một nhà văn chuyên nghiệp.

### 2. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ

Hồ Biểu Chánh là tác giả được giới nghiên cứu đề cập đến từ rất sớm. Đã có nhiều công trình tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp cũng như tác phẩm, nhân vật của ông và đã được công bố. Nhìn chung, các công trình của các nhà nghiên cứu chưa đề cập nhiều đến thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh. Những công trình đã công bố của các học giả từ trước đến nay, mới chỉ thấy đưa ra những nhận xét chung về hệ thống hình tượng nhân vật trong tiểu thuyết phóng tác của Hồ Biểu Chánh: hình tượng nhân vật phong phú và đa dạng, trong hệ thống nhân vật đó thường chia ra hai tuyến thiện - ác, bị trị - thống trị đối lập nhau. Hình tượng nhân vật trong tiểu thuyết phóng tác của Hồ Biểu

Chánh mang sắc thái của người bình dân Nam Bộ, nhân vật mang tinh thần An Nam, thể hiện rõ trong tính cách, ngôn ngữ và hành động của nhân vật.

### **3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là *Đặc điểm hình tượng nhân vật trong tiểu thuyết phỏng tác của Hồ Biểu Chánh*. Cụ thể là đặc điểm về chân dung nhân vật, tâm lí nhân vật, ngôn ngữ nhân vật... Đề tài không đi sâu nghiên cứu đặc điểm hình tượng nhân vật trong toàn bộ tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, mà chỉ khảo sát các tiểu thuyết phỏng tác tiêu biểu như: *Chúa tàu Kim Quy, Cay đắng mùi đời, Ngọn cỏ gió đùa* và một số tác phẩm khác: *Chút phận linh đình, Kẻ làm người chịu, Vì nghĩa vì tình, Cha con nghĩa nặng...*

### **4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Khi thực hiện luận văn này, chúng tôi vận dụng phương pháp cấu trúc, phương pháp hệ thống để nghiên cứu, khảo sát. Hình tượng nhân vật sẽ được đặt trong mối quan hệ thống nhất với các yếu tố khác như cốt truyện, ngôn ngữ. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng một số phương pháp khác như: Phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp so sánh.

### **5. BỐ CỤC LUẬN VĂN**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và thư mục tham khảo, nội dung của luận văn được chia thành 03 chương, cụ thể như sau:

Chương một: Hồ Biểu Chánh – nhà tiểu thuyết tiêu biểu nửa đầu thế kỷ XX.

Chương hai: Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết phỏng tác của Hồ Biểu Chánh.

Chương ba: Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết phỏng tác của Hồ Biểu Chánh.

## CHƯƠNG MỘT

### HỒ BIỂU CHÁNH – NHÀ TIỂU THUYẾT TIÊU BIỂU NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

#### 1.1. Những đặc điểm cơ bản của lịch sử xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX

##### *1.1.1. Đặc điểm lịch sử văn hóa, xã hội*

Vào những năm đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa trên quy mô lớn. Công cuộc khai thác đó đã làm thay đổi sâu sắc cơ cấu xã hội Việt Nam. Nhân dân lao động bị bần cùng hóa ngày càng sâu sắc, nông thôn và thành thị có nhiều biến chuyển mạnh mẽ. Nằm trong chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, xã hội Nam kỳ cũng có những biến chuyển hết sức quan trọng. Nền kinh tế phát triển, nhiều công xưởng và nhà máy được thành lập. Những người nông dân và thợ thủ công không có việc làm ở nông thôn kéo nhau ra thành phố tạo nên một tầng lớp dân nghèo thành thị ngày càng đông. Thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn dần dần trở thành trung tâm chính trị, văn hóa của Nam kỳ.

Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu, sự phát triển của Sài Gòn – Chợ Lớn có vai trò không nhỏ của người Hoa Kiều. Hoạt động của họ về kinh tế xã hội đã khiến cho Sài Gòn – Chợ Lớn trở nên nhộn nhịp hơn. Ngoài ra, họ còn mang vào Việt Nam nhiều tác phẩm văn học cổ điển Trung Hoa. Điều này có tác động lớn đến văn học Việt Nam nói chung, các nhà tiểu thuyết ở Nam Bộ nói riêng.

Nhìn chung đầu thế kỷ XX, xã hội Việt Nam đã có nhiều biến chuyển mới. Các mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn giữa công nhân với tư bản, nông dân với địa chủ, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với bọn thực dân Pháp xâm lược ngày càng trở nên sâu sắc, quyết liệt hơn. Văn học (đặc biệt là văn học quốc ngữ Nam Bộ) nảy sinh, là cơ sở góp phần hình thành nên một nền văn hóa, văn học mới.

Cùng với những biến động về mặt kinh tế, thì xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX cũng có nhiều sự thay đổi về mặt văn hóa. Phong trào Đông Kinh nghĩa

thục (1908) ở Bắc kì đã kích thích và cổ vũ nhân dân học tập chữ quốc ngữ. Sự phổ biến rộng rãi chữ quốc ngữ cũng như sự phát triển mạnh mẽ của báo chí đã tạo điều kiện cho câu văn xuôi tiếng Việt phát triển. Vào đầu thế kỷ XX đã xuất hiện các cuộc thi sáng tác tiểu thuyết. Lúc này, trên báo chí cũng xuất hiện nhiều bài thơ, văn và những bài có tính chất thảo luận về văn chương.

Sự ra đời và phát triển của tầng lớp thị dân đã dẫn đến những thay đổi nhu cầu và thị hiếu thẩm mỹ của tầng lớp độc giả so với trước. Do đó các nhà văn đã không ngừng đổi mới cách viết, đổi mới nội dung và hình thức tác phẩm văn chương để phù hợp với nhu cầu của công chúng. Chính những đổi mới này đã góp phần không nhỏ vào việc hoàn thiện nền văn xuôi tiếng Việt.

Tóm lại, khoảng thời gian từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX tuy không dài so với lịch sử phát triển của dân tộc, nhưng đã diễn ra những biến đổi sâu sắc và mạnh mẽ trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hóa, tư tưởng và tâm lý... Cùng với bước chuyển mình của phong trào dân tộc, nhất là sự lớn mạnh của các xu hướng cách mạng xã hội chủ nghĩa, một nền văn hóa mới đang trên đường hình thành và phát triển, tạo ra những cơ sở tiền đề cho quá trình hình thành một nền văn học mới.

### *1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của tiểu thuyết quốc ngữ*

Văn học Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX trở về trước chủ yếu là nền văn học được sáng tác bằng thơ. Về văn xuôi, chỉ là những truyện văn xuôi chữ Hán. Người ta quen hình dung nền văn chương nước ta trước thế kỷ XIX là văn vần thơ ca. Từ năm 1858, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, cùng với sự phổ biến rộng rãi chữ quốc ngữ là sự ra đời của nhiều tờ báo bằng chữ quốc ngữ. Sự ra đời của báo chí quốc ngữ cùng với những chính sách khuyến khích dùng chữ quốc ngữ thay thế chữ Hán và chữ Nôm của thực dân Pháp đã tạo điều kiện cho nền văn xuôi hình thành và phát triển.

Văn xuôi quốc ngữ xuất hiện đầu tiên trong sinh hoạt của các giáo dân Thiên Chúa giáo. Loại hình văn xuôi tôn giáo này ảnh hưởng rất lớn đến các cây bút đầu tiên của văn xuôi quốc ngữ nước ta như: Trương Vĩnh Ký, Huỳnh

Tịnh Của, Nguyễn Trọng Quản, Trần Chánh Chiêu... Như vậy, có thể nói văn xuôi quốc ngữ nước ta bắt nguồn từ những người theo Thiên Chúa giáo.

Bắt đầu từ những sáng tác của buổi sơ khai, tiểu thuyết hiện đại Việt Nam đã thực sự được hình thành và phát triển với những thay đổi về nội dung và hình thức biểu hiện. Sự ra đời của tiểu thuyết văn xuôi quốc ngữ đầu thế kỷ XX đã đáp ứng được nhu cầu chính đáng đó của độc giả.

Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển của tiểu thuyết văn xuôi quốc ngữ, chúng ta có thể thấy có những chặng đường vận động quan trọng dưới đây:

Giai đoạn cuối thế kỷ XIX là thời kỳ chuyển tiếp từ một nền văn học mà âm hưởng chủ đạo là văn vần sang một nền văn học có vai trò quan trọng là văn xuôi. Chặng đường đầu tiên này có sự góp mặt của các nhà văn theo đạo Ki Tô giáo như Trương Vĩnh Ký với *Chuyện đời xưa lựa nhón lấy những chuyện hay và có ích* (1866), *Chuyến đi Bắc kỳ năm Ất Hợi* (1881), *Kiếp phong trần* (1882), *Chuyện giải buồn* (1886)...của Huỳnh Tịnh Của, *Truyện thầy Larazo Phiền* của Nguyễn Trọng Quản viết năm 1887. Ở giai đoạn này đáng chú ý nhất là tác phẩm *Truyện thầy Larazo Phiền* của Nguyễn Trọng Quản. Có thể xem đây là tác phẩm mở đầu cho nền văn xuôi hiện đại của nước ta.

Từ năm 1887 đến những năm 20 của thế kỷ XX là giai đoạn nền văn xuôi quốc ngữ bắt đầu với những hướng thử nghiệm mới để phát triển. Một loạt các tác phẩm viết theo kiểu truyện ngoại sử và dị sử xuất hiện như: *Hoàng Tố Anh hàm oan* (1910) của Trần Thiên Trung, *Phan Yên ngoại sử tiết phụ gian truân* (1910) của Trương Duy Toàn và *Nghĩa hiệp kỳ duyên* (1920) của Nguyễn Chánh Sắt. Nếu giai đoạn trước nền văn xuôi quốc ngữ đang ở tình trạng thăm dò thì ở giai đoạn này nền văn xuôi quốc ngữ thử nghiệm những hướng đi mới nhằm từng bước hiện đại hoá nền văn học nước nhà.

Giai đoạn tiếp theo từ những năm 20 của thế kỷ XX đến năm 1930, có thể xem đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất của nền văn xuôi quốc ngữ nước ta kể từ khi bắt đầu hình thành cho đến lúc này. Cùng với những tác giả của giai đoạn trước thì ở giai đoạn này xuất hiện nhiều tác giả mới như Hồ Biểu Chánh,

Phú Đức, Bửu Đình, Phạm Minh Kiên, Tân Dân Tử...Hồ Biểu Chánh có thể xem là một trong những cây bút xuất sắc nhất của giai đoạn này. Với hàng loạt tác phẩm, ông được mệnh danh là nhà viết sử bằng văn xuôi.

Ở chặng đường này, với sự tham gia đông đảo của hàng loạt tác giả đã tạo ra sự đa dạng trong các hướng thử nghiệm như: tiểu thuyết nghĩa hiệp (Nguyễn Chánh Sắt), tiểu thuyết trinh thám (Phú Đức), tiểu thuyết tâm lý, xã hội (Hồ Biểu Chánh)... Trong đó, người viết lâu, viết nhiều nhất kể từ đầu thế kỷ XX đến hết chặng thứ ba vẫn là Hồ Biểu Chánh.

Từ những giai đoạn vận động và phát triển của văn xuôi quốc ngữ, người đọc hình dung được bối cảnh hình thành và phát triển của nền văn xuôi hiện đại nước nhà. Đây là một nền văn xuôi vượt thoát khỏi những khuôn sáo của văn học trung đại, từng bước tiếp thu những kỹ thuật của nền văn xuôi phương Tây để từ đó đi tiếp trên con đường hiện đại hoá.

## **1.2. Hồ Biểu Chánh - cuộc đời và sự nghiệp**

### *1.2.1. Tiểu sử Hồ Biểu Chánh*

Nhà văn Hồ Biểu Chánh tên thật là Hồ Văn Trung, bút hiệu là Thứ Tiên, tự là Biểu Chánh. Các bút danh ông thường dùng là Hồ Văn Trung, Hồ Biểu Chánh. Ông sinh ngày 01 tháng 10 năm 1885 (*Át Dậu*), tại làng Bình Thành, Gò Công, Tiền Giang, trong một gia đình nghèo, đông con. Nội tổ của ông có công đứng xin tách làng Bình Xuân mà lập làng Bình Thành nên có bài vị tiền hiền ở đình làng. Thân phụ ông là cụ Hồ Hữu Tạo làm Hương chủ, lại có công tranh đấu với làng Bình Xuân, giành được hơn 600 mẫu ruộng làm công điền cho làng Bình Thành.

Hồ Biểu Chánh sinh trưởng trong một gia đình nghèo. Ông là con thứ 5 trong số 12 anh chị em, em trai ông là Hồ Văn Hiến, bút hiệu Viên Hoàn, đã từng cộng tác cho các báo *Đuốc nhà Nam*, *Trung Lập*, *Công luận*, *Đông Pháp thời báo*. Năm lên 9 tuổi, Hồ Biểu Chánh theo học chữ Nho tại trường làng. Đến khi cha mẹ ông dời đến chợ Giồng ông Huê, ông mới chuyển sang học chữ quốc ngữ và chữ Pháp tại trường tổng Vĩnh Lợi (1896 – 1898), trường tỉnh Gò



Công (1898 – 1901). Sau đó ông được cấp học bổng để học trường Trung học Mỹ Tho (1902 – 1903), rồi ông lên Sài Gòn học trường Chasseloup – Laubat (1904 – 1905). Cuối năm 1905, ông bắt đầu gặt hái được thành tựu đầu tiên trên đường công danh, đỗ bằng nhì Thành chung.

Năm 1906, ông thi đậu Ký lục Soái phủ Nam kỳ. Từ 1906 đến 1941, ba mươi lăm năm chẵn, ông làm việc liên tục cho chính phủ Pháp, bắt đầu từ chức thông ngôn thăng dần đến chức Đốc Phủ Sứ. Tháng 6 năm 1936, ông làm việc đủ 30 năm nên xin về hưu trí và được cho hồi hương kể từ ngày 01.01.1937. Tuy nhiên, chính phủ Pháp viện lý do chưa có người thay thế nên tiếp tục bổ nhiệm ông đến tháng 06.1941.

Ngày 04 tháng 08 năm 1941, ông được cử làm Nghị viên Hội đồng Liên bang Đông Dương. Đến ngày 26 cùng tháng, ông lại được cử làm Nghị viên Hội đồng Thành phố Sài Gòn kiêm chức phó Đốc lý. Từ năm 1942 đến 1944, ông là Nghị viên Hội đồng Quản trị Sài Gòn – Chợ Lớn. Năm 1946, bác sĩ Nguyễn Văn Thịnh mời ông lãnh Bộ Nội Vụ hoặc Bộ Thông Tin trong Chính phủ Nam kỳ Cộng Hòa tự trị, nhưng vì tuổi cao sức yếu, lại có bệnh nên ông chỉ tạm nhận làm cố vấn và Đông lý văn phòng.

Cuối năm 1946, Hồ Biểu Chánh bắt đầu cuộc sống hưu nhàn, dành trọn những năm tháng còn lại cho sự nghiệp văn chương. Hồ Biểu Chánh mất ngày 04 tháng 11 năm 1958 (ngày 23 tháng 9 năm Mậu Tuất) tại tư thất Phú Nhuận, Sài Gòn, hưởng thọ 74 tuổi, linh cữu của ông được an táng tại Biểu Chánh An Túc Viên ở xã Thông Tây Hội, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định cũ (nay là Sài Gòn).

### *1.2.2. Sự nghiệp văn học của Hồ Biểu Chánh*

Hồ Biểu Chánh dần bước vào con đường văn chương khi còn rất trẻ. Là một thanh niên có tư tưởng tân tiến Tây học, ông luôn chủ động trong việc học. Trong thời gian tập sự viết văn, cũng như các nhà Nho đương thời, ông bắt đầu hoạt động dịch thuật. Bước đầu, ông chọn những tác phẩm hay của văn học Trung Quốc trong các bộ như *Tình sử*, *Kim cổ kỳ quan*, *Kim cổ kỳ văn*... mà

dịch ra quốc văn. Kết quả của việc tập dịch Hán văn là cuốn *Tân soạn cổ tích* (1909). Cũng trong thời gian này, ông viết cuốn tiểu thuyết văn vần *U tình lục*.

Năm 1912, sau khi tiếp xúc với những áng tiểu thuyết văn xuôi viết bằng chữ quốc ngữ của Nguyễn Trọng Quản, Trần Thiên Trung, Trương Duy Toàn, Hồ Biểu Chánh đã đồng hành với những nhà văn đương thời ấy. Ông bắt tay vào viết tiểu thuyết. Sản phẩm đầu tiên ra đời là cuốn *Ai làm được* (1909) và sau đó là hàng loạt tác phẩm do ông sáng tác và phỏng tác.

Hồ Biểu Chánh đã rất say mê với sự nghiệp sáng tác văn chương. Từ năm 1922 ông viết rất liên tục, đều đặn. Tác phẩm của ông gồm nhiều thể loại: với 64 cuốn tiểu thuyết, hàng chục tuồng hát, hồi ký, biên khảo, dịch thuật, phê bình, tùy bút... Ông còn làm thơ, viết đoản thiên, truyện ngắn... Trong số tiểu thuyết do ông viết, chỉ có 18 quyển ra đời trong giai đoạn 1912 - 1932 được xem là có đóng góp cho việc hình thành nền tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Trong số đó có các tác phẩm tiêu biểu như: *Ai làm được*, *Chúa tàu Kim Quy*, *Cay đắng mùi đời*, *Nhân tình ấm lạnh*, *Thầy thông ngôn*, *Ngọn cỏ gió đùa*, *Chút phận linh đình*, *Vì nghĩa vì tình*, *Con nhà nghèo*, *Con nhà giàu*, *Cha con nghĩa nặng*, *Khóc thầm*, *Tỉnh mộng*...

*Ai làm được* là quyển tiểu thuyết đầu tiên được xuất bản năm 1922. Đến năm 1958, tác phẩm cuối cùng là *Hy sinh* đang được viết nửa chừng thì Hồ Biểu Chánh qua đời. Có thể nói Hồ Biểu Chánh là một tiểu thuyết gia thành công lớn ở thời đại của ông.

### **1.3. Hồ Biểu Chánh và tiểu thuyết**

#### *1.3.1. Con đường đến với tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh*

Hồ Biểu Chánh là nhà văn hiện thực lớn của miền Nam và của cả nước. Trong cuốn hồi kí *Đời của tôi về văn nghệ*, Hồ Biểu Chánh cho rằng: có ba tác phẩm ảnh hưởng nhiều đến việc chuyển hướng sáng tác của ông. Đó là *Truyện thầy Lazarô Phiền* của Nguyễn Trọng Quản, *Hoàng Tố Anh hàm oan* của Trần Thiên Trung (tức Gilbert Trần Chánh Chiếu) và *Phan Yên ngoại sử* của Trương Duy Toàn.

Qua thực tiễn sáng tác của mình, Hồ Biểu Chánh thực sự đã trả lời được câu hỏi *viết cho ai* ? Biết rõ thị hiếu của người đọc Nam Bộ lúc đó vẫn còn ưa chuộng truyện thơ viết bằng thể lục bát, vẫn còn thích đọc những gì gần gũi với mình nên ông đã bắt đầu sự nghiệp văn học của mình bằng truyện thơ *U tình lục*, một quyển tiểu thuyết viết bằng văn vần chịu nhiều ảnh hưởng của *Truyện Kiều* và cũng rất gần với *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu trong mọi phương diện như đề tài, ngôn ngữ nghệ thuật, bố cục, khuynh hướng tư tưởng...

Tuy vậy *U tình lục* cũng đã có những điểm mới so với truyện thơ cổ điển. Trước hết là nó đã được viết bằng chữ quốc ngữ. Nhân vật của truyện cũng là nhân vật Việt Nam, của Gia Định chứ không phải là vay mượn từ truyện của Trung Quốc. Tác phẩm này đánh dấu bước chuyển từ truyện Nôm cổ điển sang tiểu thuyết hiện đại.

Tiểu thuyết Pháp và các tác phẩm văn xuôi quốc ngữ đầu tiên đã có sự cuốn hút với Hồ Biểu Chánh. Đặc biệt, *Hoàng Tố Anh hàm oan* là một tiểu thuyết phong tục với cốt truyện li kì và lời văn bình dị. Thử nghiệm đầu tiên theo hướng này của Hồ Biểu Chánh là tác phẩm *Ai làm được* (1912) với một cách viết mới mẻ.

Sau *Ai làm được* là thời kì Hồ Biểu Chánh mô phỏng các tiểu thuyết của Pháp để sáng tác. Trong hồi kí *Đời của tôi về văn nghệ*, Hồ Biểu Chánh có liệt kê 12 tác phẩm được “viết ra bởi cảm tác phẩm nào của Pháp”, như *Chúa tàu Kim Quy* là cảm từ *Le Comte de Monte Crixto* của A.Dumas, *Cay đắng mùi đời* là từ *Sans Famille* của Hector Malot, *Ngọn cỏ gió đùa* là từ *Les Misérables* của Victor Hugo...

Hồ Biểu Chánh là một nhà văn hiện đại nhưng lại không xa lạ với văn học truyền thống. Tiểu thuyết của ông cơ bản là dựa vào kĩ thuật của tiểu thuyết Phương Tây, nhưng vẫn còn mang ít nhiều tính chất cổ điển và vẫn tiếp nối truyền thống chuyên chở đạo lí, quảng bá đạo đức của văn chương truyền thống. Và điều quan trọng là nó gần gũi với truyền thống, tâm lí của nhân dân Nam Bộ nên đã nhanh chóng đi vào và sống lâu dài trong lòng người đọc Nam Bộ.

### 1.3.2. Một số đặc điểm nội dung của tiểu thuyết *Hồ Biểu Chánh*

Tiểu thuyết *Hồ Biểu Chánh* phản ánh nhiều mảng hiện thực khác nhau trong xã hội Nam Bộ ở những năm đầu thế kỉ XX. Hiện thực cuộc sống được đưa vào trong tác phẩm của ông thể hiện rõ tính chất chân thật, cụ thể và đa dạng. *Hồ Biểu Chánh* đã đề cập đến tầng lớp thống trị ở nông thôn, ông đã xây dựng hình ảnh những ông địa chủ độc ác, tham lam, tìm mọi cách để ức hiếp bóc lột dân lành, làm giàu trên xương máu người nghèo (*Khóc thầm, Con nhà nghèo*). Đặc biệt, trong tác phẩm của ông không phải tất cả địa chủ đều gian ác, xấu xa, vẫn có những địa chủ tốt bụng, giàu lòng nhân ái, sẵn sàng cứu mang giúp đỡ người nghèo như Hội đồng Chánh trong *Khóc thầm*.

Bên cạnh địa chủ, ở nông thôn Nam Bộ thời đó còn có một lực lượng không nhỏ bao gồm hương chức, hội tề, những kẻ có quyền thế ở nông thôn chuyên cấu kết nhau để ức hiếp dân lành vô tội. Chúng là những kẻ tham lam, hách dịch, dùng tiền để che giấu mọi tội lỗi và cũng vì tiền mà tạo ra nhiều oan trái cho người khác.

Tiểu thuyết *Hồ Biểu Chánh* còn đề cập đến tầng lớp dân nghèo ở nông thôn: Họ bị bóc lột về kinh tế, làm lụng vất vả quanh năm nhưng vẫn phải sống trong cảnh đói nghèo vì bị bọn địa chủ bóc lột nặng nề.

Tiểu thuyết *Hồ Biểu Chánh* đã khai thác hiện thực cuộc sống sôi động, bề bộn, với nhiều hạng người khác nhau ở thành thị. Ông đã bàn đến những mặt tiêu cực trong hôn nhân gia đình như cưỡng bách trong hôn nhân (*Ai làm được, Lời thề trước miếu*), vụ lợi trong hôn nhân (*Nhân tình ấm lạnh, Tinh mộng, Thầy thông ngôn*), tự định đoạt trong hôn nhân (*Cười gượng*), môn đăng hộ đối (*Sống thác với tình*), đồng tôn giáo, tục đa thê, các hiện tượng tranh giành gia tài (*Nhân tình ấm lạnh*), mê tín dị đoan, cảnh cưỡng hiếp, ngoại tình (*Chúa tàu Kim Quy, Thầy thông ngôn, Cha con nghĩa nặng...*). Đặc biệt, án mạng thường xuất hiện trong tác phẩm của *Hồ Biểu Chánh* (*Khóc thầm, Thầy thông ngôn, Cha con nghĩa nặng...*).

Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh phản ánh một cách chân xác hiện thực xã hội Nam Bộ vào những năm đầu thế kỷ XX. Qua những trang viết của ông, chúng ta tìm được những dấu tích của một nền văn hóa đan xen cũ mới trong buổi giao thời hồi đầu thế kỷ XX.

Khuynh hướng đạo lý đã chi phối mạnh mẽ nội dung tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh. Mục đích phản ánh hiện thực xã hội cũng nhằm để thể hiện quan niệm đạo lý của tác giả. Khuynh hướng đạo lý thể hiện ngay từ tên của tác phẩm, nào là *Vì nghĩa vì tình*, nào là *Cha con nghĩa nặng*, nào là *Dây oan*... Hồ Biểu Chánh chủ trương phát huy mặt tích cực của đạo đức phong kiến và tiếp nhận những mặt tiến bộ của lối sống tự do.

Ngoài ra, Hồ Biểu Chánh còn xây dựng trong tác phẩm của ông một hệ thống nhân vật gồm hai loại người khác nhau. Một bên là đại diện cho cái thiện và một bên là đại diện cho cái ác. Cái thiện bao giờ cũng chiến thắng và cái ác luôn bị trừng trị nghiêm khắc. Ông có ý định dùng quan niệm đạo lý của dân gian "Thiện ác đáo đầu chung hữu báo" để giáo dục con người, như ông đã từng nói: "*Viết tiểu thuyết để cảm hóa đặng lần lần dắt quần chúng trở về đường chánh đại quang minh*". Với mong muốn đó, nhiều khi Hồ Biểu Chánh đã không ngần ngại đưa cả những giảng giải luân lý của tác giả vào bên trong nội dung của tác phẩm.

Quan sát hiện thực bằng con mắt của nhà đạo đức, Hồ Biểu Chánh chỉ quan tâm đến những gì có liên quan đến đạo lý hay làm tổn hại đến đạo lý cổ truyền của dân tộc. Hiện thực cuộc sống trong tác phẩm của Hồ Biểu Chánh dù đa dạng, cụ thể nhưng chưa mang được tính điển hình. Ông chưa tập trung vào những vấn đề nóng bỏng nhất của thời đại, những biến động đổi thay nhanh chóng của con người và xã hội trong cuộc sống trên con đường tư sản hóa.

## CHƯƠNG HAI

### THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG

### TIỂU THUYẾT PHỎNG TÁC CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

#### 2.1. Tiểu thuyết phỏng tác của Hồ Biểu Chánh

Hồ Biểu Chánh là một nhà văn hiện đại nhưng không xa lạ với văn học truyền thống. Tiểu thuyết phỏng tác của ông cơ bản là dựa vào kỹ thuật của tiểu thuyết phương Tây, nhưng vẫn còn mang ít nhiều tính chất cổ điển, và tiếp nối truyền thống chuyên chở đạo lí, quảng bá đạo đức của văn chương truyền thống. Nhìn lại sự nghiệp sáng tác của Hồ Biểu Chánh, chúng ta nhận thấy rằng, bên cạnh những tiểu thuyết tưởng tượng và hư cấu, thì những tác phẩm đầu tay của ông chủ yếu là những tiểu thuyết tiêu biểu phỏng tác từ tiểu thuyết Pháp.

Hồ Biểu Chánh đã phát biểu trong cuốn hồi kí *Đời của tôi về văn nghệ*: “Đọc tiểu thuyết hay tuồng Pháp văn mà tôi cảm thì tôi lấy chỗ cảm đó mà làm đề, rồi phỏng theo ít nhiều hoặc lấy đó mà sáng tác một tác phẩm hoàn toàn Việt Nam. Tuy tôi nói phỏng theo kì thiệt chỉ lấy đại ý mà thôi, mà có khi tôi còn lật ngược tới đại ý, làm cho cốt truyện trái hẳn tâm lí, khác xa với truyện Pháp”. Toàn bộ tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh gồm 64 cuốn, thì có 12 tác phẩm được phỏng tác dựa theo tiểu thuyết phương Tây.

Có thể nói tiểu thuyết phỏng tác của Hồ Biểu Chánh đã góp một phần không nhỏ trong việc khẳng định vị trí của ông trên văn đàn văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX.

#### 2.2. Các kiểu dạng nhân vật xét từ phương diện đạo đức, xã hội

##### 2.2.1. Nhân vật đạo đức

Con người đạo đức là những người luôn dành tình thương yêu, trân trọng, sự cảm thông và sẵn sàng cứu mang, giúp đỡ những người xung quanh mình. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, con người đạo đức cũng không hề có sự so đo, toan tính thiệt hơn. Suy nghĩ và hành động của họ có sự nhất quán. Họ luôn đặt quyền lợi của người khác lên trên quyền lợi cá nhân và sẵn lòng làm tất cả để che chở, bảo vệ hạnh phúc cho mọi người.

Hồ Biểu Chánh quan niệm có thể dùng đạo đức để cải hoá con người, kể cả giai cấp thống trị phong kiến. Nhà văn chủ trương phát huy mặt tích cực của đạo đức phong kiến và tiếp nhận những mặt tiến bộ của lối sống tự do. Từ đó đã khắc hoạ nên trong tác phẩm của mình những nhân vật cụ thể, sinh động và để lại ấn tượng đậm nét trong lòng người đọc.

Nhân vật đạo đức trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh sau một thời gian ba chìm bảy nổi, bước đường cùng bao giờ cũng trở về nhà. Những con người nhân nghĩa, đạo đức gặp nhiều bất hạnh, tai ương sau chót lại được giàu sang, no ấm. Nói rộng hơn, con người đạo đức bao giờ cũng thắng những kẻ gian tà. Đây là niềm mơ ước về một xã hội công bằng, hơn nữa đó còn là niềm tin về một cuộc sống tốt đẹp cho mọi người. Hệ thống nhân vật chính diện ấy là phương tiện phát ngôn, là bức thông điệp chuyển tải những quan niệm đạo đức của nhà văn đến người đọc.

### 2.2.2. Nhân vật “vô đạo đức”

Đối lập với hệ thống nhân vật đạo đức là những nhân vật vô đạo đức. Loại nhân vật này có thể là những nhân vật thuộc các giai tầng bậc trên như: Từ Hải Yên (*Ngọn cỏ gió đùa*), Phan Đức Lợi (*Cay đắng mùi đời*)... hoặc cũng có thể là những nhân vật thuộc tầng lớp dưới như: tên Hữu (*Cay đắng mùi đời*), vợ chồng Đỗ Cẩm (*Ngọn cỏ gió đùa*)... Tất cả tạo thành một kiểu dạng “nhân vật phản diện” trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh.

Hồ Biểu Chánh viết tiểu thuyết lúc đồng tiền có thế lực mạnh trong xã hội. Những chuyện “làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền” đang rất phổ biến. Nhà văn thấy rõ sức công phá quyết liệt của đồng tiền. Nó đã tấn công vào thành trì đạo đức của xã hội cũ. Sự hấp dẫn của đồng tiền đã làm biến chất con người một cách nhanh chóng, chúng ta có thể tìm thấy được ở một số nhân vật của ông như: vợ chồng Đỗ Cẩm (*Ngọn cỏ gió đùa*), Thị Sảnh, Phan Đức Lợi (*Cay đắng mùi đời*), Hai Thành (*Chút phận linh đình*), Thị Lựu (*Cha con nghĩa nặng*), vợ chồng Tư Cu (*Vì nghĩa vì tình*)...

Trong tác phẩm của mình, Hồ Biểu Chánh đã mạnh dạn lên án những dục vọng thấp hèn của bọn địa chủ có quyền, có tiền. Vì những ham muốn bỉ ổi, chúng đã có những hành động xấu xa, tham tàn, độc ác. Hồ Biểu Chánh đã nêu ra những việc làm xấu xa nhơ nhớp và đã mạnh dạn lên án nhiều tên quan lại, địa chủ. Ông vạch trần bản chất tham lam đến mức bỉ ổi của chúng. Những người này không từ một thủ đoạn nào để vơ vét bóc lột dân lành. Vĩnh Thái (*Khóc thầm*) là điển hình của loại địa chủ nói trên.

Khi Pháp chiếm Nam kỳ, đất đai thuộc về tay người Pháp. Những địa chủ thân Pháp tiếp tục có cơ hội làm mưa làm gió ở nông thôn. Ông kính vạn năng của Hồ Biểu Chánh đã không bỏ qua một chi tiết nào. Điều đáng trân trọng là nhà văn không hề bôi đen xuyên tạc sự thật. Ông đã tái hiện bức tranh xã hội như nó vốn có.

Ở mỗi tuyến nhân vật, Hồ Biểu Chánh có một cách xây dựng riêng. Tuy nhiên, khi miêu tả nhân vật phản diện, ngòi bút của ông lại tỏ ra sắc sảo và thành công hơn. Nhân vật phản diện trong tác phẩm của Hồ Biểu Chánh phong phú, nhiều chủng loại và sát thực với cuộc sống. Vì thế, khi đọc tiểu thuyết của ông, những nhân vật này hiện lên một cách cụ thể, sống động.

### **2.3. Các kiểu dạng nhân vật xét từ phương thức thể hiện**

Nếu xem xét nhân vật trên bình diện nghệ thuật, chúng ta thấy trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh có hai dạng rất rõ. Đó là nhân vật có nguyên mẫu từ trong tác phẩm tiền thân và dạng nhân vật do tác giả hư cấu ra.

#### *2.3.1. Nhân vật phóng tác, mô phỏng*

Mô phỏng tiểu thuyết phương Tây là bước chuyển giao trong quá trình tự sáng tác của nhà văn Hồ Biểu Chánh. Trong những tác phẩm mô phỏng, Hồ Biểu Chánh chỉ giữ lại cốt truyện hay một phần cốt truyện, còn tâm lý, tính cách, hành động của các nhân vật, lời văn...đều do ông sáng tạo ra. Nhân việc nghe, đọc câu chuyện của người, tác giả nghĩ đến câu chuyện của mình. Hai câu chuyện khác nhau về tâm lý, tư tưởng nhân vật, chỉ giống nhau một điều ở cái ý truyện hoặc cái cốt truyện. Như vậy, nhân vật mô phỏng của Hồ Biểu Chánh là



những nhân vật chỉ dựa trên cái nền có sẵn, còn chủ yếu là sự sáng tạo của nhà văn. Do đó, những nhân vật mô phỏng của ông luôn tạo được sự chú ý, hấp dẫn đối với người đọc.

Những nhân vật như: Thăng Được và Rêmi, Phạm Kỳ và Giave, Lê Thủ Nghĩa và Dantès...là những nhân vật mô phỏng thành công của Hồ Biểu Chánh. Qua những nhân vật này, tác giả muốn chĩa mũi nhọn công kích vào những hạng người bạc ác trong xã hội thực dân phong kiến trong buổi giao thời, trong buổi mưa Âu gió Á lăm điều thị phi.

Trong quá trình sáng tác, phỏng tác từ những tác phẩm kinh điển trong văn học cổ điển Pháp, Hồ Biểu Chánh không rập khuôn hoàn toàn mà trong ý thức ông luôn thể hiện bản lĩnh sáng tạo của mình. Và vì thế, thế giới nhân vật trong những tiểu thuyết phỏng tác của ông gần gũi với hiện thực Việt Nam lúc bấy giờ.

Mô phỏng nhân vật nhưng có sáng tạo thêm tính cách nhân vật theo quan điểm đạo đức của mình, điều này ta còn gặp trong khá nhiều nhân vật mô phỏng của Hồ Biểu Chánh.

### *2.3.2. Nhân vật do tác giả hư cấu*

Trong những tiểu thuyết phỏng tác, bên cạnh những nhân vật mô phỏng hoàn toàn hoặc những nhân vật vừa mô phỏng vừa hư cấu, Hồ Biểu Chánh còn sáng tạo nên những nhân vật của riêng mình nhằm đáp ứng mục đích sáng tác cũng như thỏa mãn nhu cầu của độc giả. Sở dĩ người đọc sau khi đã đọc tác phẩm nước ngoài được cảm tác nhưng khi trở lại đọc những tác phẩm được Hồ Biểu Chánh phỏng tác lại vẫn bị ám ảnh, thu hút, xúc động một phần có lẽ chính bởi những chi tiết và nhân vật do tác giả hư cấu nên.

Với những nhân vật hư cấu, Hồ Biểu Chánh đã tạo nên cho tác phẩm của mình một nét riêng độc đáo. Chính những nhân vật hư cấu ấy có sức hấp dẫn và lôi cuốn độc giả đến với những tiểu thuyết phỏng tác của ông.

## CHƯƠNG BA

### NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT PHỎNG TÁC CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

#### 3.1. Nghệ thuật khắc họa chân dung nhân vật

*3.1.1. Từ nguyên mẫu nhân vật trong tác phẩm ban đầu đến những sáng tạo trong tác phẩm Hồ Biểu Chánh*

Trong bối cảnh nền văn học nước nhà đang chuyển giao từ văn học cổ điển sang nền văn học mới hiện đại, việc mô phỏng, phỏng tác từ các tác phẩm văn học nước ngoài là một bước đi hết sức quan trọng. Hồ Biểu Chánh là một trong những nhà văn phỏng tác thành công từ cốt truyện văn học nước ngoài. Đặc biệt là từ các tiểu thuyết Pháp. Tuy là những truyện mô phỏng dựa trên cốt truyện phương Tây nhưng Hồ Biểu Chánh đã xây dựng khung cảnh truyện, tình huống truyện, tính cách nhân vật mang đậm màu sắc Việt Nam.

Từ những nhân vật trong tiểu thuyết Pháp, Hồ Biểu Chánh đã đưa thế giới nhân vật đó vào trong tác phẩm của mình một cách tự nhiên và có sự cách tân, sáng tạo độc đáo. Như vậy từ những nguyên mẫu nhân vật trong tác phẩm nước ngoài, Hồ Biểu Chánh đã tạo nên trong tác phẩm của mình những hình tượng nhân vật sinh động, hấp dẫn và gần gũi với độc giả Việt Nam.

Từ nguyên mẫu nhân vật trong tác phẩm, Hồ Biểu Chánh đã sáng tạo nên những nhân vật mới của riêng mình, phù hợp với tâm tư tình cảm của con người Việt Nam. Xuất phát từ mục đích ban đầu khi phỏng tác, Hồ Biểu Chánh đã rất thành công trong nhiều tác phẩm do mình mô phỏng. Các nhân vật từ tác phẩm ban đầu, khi đi vào sáng tác của Hồ Biểu Chánh luôn mang những nét mới mẻ.

Đọc các tác phẩm của Hồ Biểu Chánh, mặc dù được phỏng tác từ cốt truyện phương Tây, nhưng người đọc vẫn luôn bị hấp dẫn và lôi cuốn bởi văn phong gần gũi, bởi lối viết giản dị của ông. Từ hệ thống các nhân vật trong nguyên mẫu của tác phẩm, Hồ Biểu Chánh đã sáng tạo nên một thế giới nhân vật đa dạng, mang tính cách và tâm lí hoàn toàn Việt Nam. Đó chính là lí do vì sao tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh lại được nhiều độc giả yêu mến.

### 3.1.2. Những tiếp thu và cách tân từ nghệ thuật miêu tả nhân vật trong văn học truyền thống

Nhân vật là yếu tố cơ bản nhất trong tác phẩm văn học, tiêu điểm để bộc lộ chủ đề, tư tưởng và đến lượt mình nó lại được các yếu tố có tính chất hình thức của tác phẩm tập trung khắc họa. Nhân vật là nơi tập trung giá trị tư tưởng - nghệ thuật của tác phẩm văn học. Nhân vật là đứa con tinh thần, là sản phẩm của vốn sống trực tiếp của nhà văn. Mỗi nhà văn có quan niệm riêng, chọn những điểm nhìn riêng, do vậy cũng có cách thể hiện nhân vật mang những nét riêng.

Hồ Biểu Chánh đã đưa vào tác phẩm của ông một thế giới nhân vật đa dạng, phong phú thuộc đủ hạng người khác nhau trong xã hội. Nhân vật của ông có những nét riêng, thể hiện cho từng loại người khác nhau. Mỗi nhân vật trong tác phẩm Hồ Biểu Chánh hiện lên với với tính cách và ngôn ngữ sinh động khác với văn học truyền thống. Hồ Biểu Chánh luôn đặt nhân vật của mình vào hoàn cảnh điển hình để qua đó làm nổi bật tâm tính của họ. Ông đặt nhân vật vào một hoàn cảnh tứ bề khắt khe, càng ngày càng thắt chặt lại, khiến họ đi đến bờ vực để bộc lộ phẩm chất của nhân vật.

Khác với các nhân vật trong văn học hiện đại, các nhà văn trung đại xây dựng nhân vật của mình theo kiểu nhân vật chức năng, mỗi kiểu nhân vật luôn đại diện cho một loại người trong xã hội. Như kiểu nhân vật thần thánh trong *Truyện kỳ Mạn lục* của Nguyễn Dữ: Nam Tào, Bắc Đẩu, Tiên, Phật...là những nhân vật đại diện cho công lý, luôn luôn làm việc thiện, trả lại công bằng cho người tốt.

Hồ Biểu Chánh tiếp thu cách xây dựng nhân vật trong truyện trung đại một cách sáng tạo. Nói tóm lại, nhân vật trong tác phẩm Hồ Biểu Chánh rất đa dạng, phong phú cả về tính cách, phẩm chất, ngôn ngữ...Đó là một thế giới đa sắc màu, mang đậm sắc thái Nam Bộ.

## 3.2. Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật

### 3.2.1. Miêu tả tâm lý nhân vật qua dòng tâm tưởng

Việc miêu tả tâm lý nhân vật qua dòng tâm tưởng ít được các nhà văn ở Nam Bộ quan tâm, vì vậy thành tựu đạt được chưa nhiều. Thể hiện tâm lý là phương thức quan trọng nhất để chiếm lĩnh con người bằng văn học nghệ thuật. Miêu tả tâm lý là một cách khắc hoạ tính cách nhân vật. Thế giới tâm hồn con người vô cùng phức tạp, đầy uẩn khúc. Mỗi người có một cuộc sống nội tâm riêng. Do vậy, miêu tả cho được trạng thái nội tâm riêng là một trong những yêu cầu quan trọng nhằm đạt tới chiều sâu của hình tượng nhân vật.

Ngòi bút của Hồ Biểu Chánh cũng rất tinh tế trước những biểu hiện thầm kín của sự xao xuyến, rung động trong tâm hồn con người. Trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, ta thấy tâm lý nhân vật được ông miêu tả khá sắc sảo qua dòng tâm tưởng của nhân vật. Mỗi nhân vật thuộc một tầng lớp, giai cấp khác nhau sẽ có những tâm lý khác biệt. Đó là nét riêng trong tác phẩm của Hồ Biểu Chánh.

### 3.2.2. Miêu tả tâm lý nhân vật qua hành động

Do ảnh hưởng của truyện kể dân gian, truyện Nôm và tiểu thuyết cổ điển Trung Hoa nên các nhà văn Nam Bộ trong đó tiêu biểu là Hồ Biểu Chánh thường chú ý đến lời nói và hành động cũng như tính cách của nhân vật trong quá trình khắc hoạ tâm lý của nhân vật. Cảm quan về cái khổ, cái nghèo đã chi phối cái nhìn của Hồ Biểu Chánh về cảnh vật ở nông thôn. Tác giả không giấu nổi sự tiêu điều, xơ xác của làng mạc, ruộng vườn vào những năm mất mùa, đói kém.

Bên cạnh Hồ Biểu Chánh, các nhà văn Nam Bộ cũng thể hiện đặc điểm trên rất rõ trong sáng tác của mình. Hành động của nhân vật được sử dụng với mức độ dày đặc để thể hiện tâm lý nhân vật như trong *Nghĩa hiệp kỳ duyên* của Nguyễn Chánh Sắt.

Tâm lý nhân vật còn được miêu tả thông qua việc thể hiện tính cách của họ. Đó là đức tính chịu thương chịu khó, biết mình biết người, cần cù trong lao động của người nông dân được khắc hoạ rõ nét trong nhiều tác phẩm của Hồ Biểu Chánh.

Bên cạnh đó, chúng ta còn nhận thấy ngòi bút của ông rất sắc sảo khi khắc hoạ tâm lý của các nhân vật thuộc tầng lớp “ăn trên ngồi trốc”. Trước hết đó là tâm lý ham tiền, háms lợi. Thông qua tính cách của các nhân vật như Bá Vạn, bà Phủ... đặc biệt là Đỗ Thị trong *Tiền bạc bạc tiền* ta thấy rõ tâm lý này của chúng.

Không chỉ háms tiền mà giai cấp thống trị còn mang tâm lý gian tham, không từ bất cứ một thủ đoạn nào để làm giàu như Vĩnh Thái trong *Khóc thầm*. Hồ Biểu Chánh đã vạch trần tâm lý gian tham, xấu xa của bọn địa chủ phong kiến.

Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh rất đa dạng, phong phú nên tâm lý của nhân vật cũng vậy. Mỗi loại nhân vật mang một đời sống tâm lý khác nhau, tạo nên một khu vườn đa sắc màu. Đây chính là nét hấp dẫn, lôi cuốn độc giả đến với tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh.

### **3.3. Đặc trưng ngôn ngữ nhân vật**

#### *3.3.1. Ngôn ngữ độc thoại nội tâm*

Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng của con người. Nó biểu thị cách tư duy, những suy tư, trăn trở của nhân vật, đồng thời cũng thể hiện đặc điểm tâm sinh lý của từng loại người. Ngôn ngữ của nhân vật bao gồm cả ngôn ngữ đối thoại và ngôn ngữ độc thoại. Các nhà văn ở Nam Bộ nói chung, Hồ Biểu Chánh nói riêng chú ý nhiều đến ngôn ngữ đối thoại của nhân vật, ít quan tâm đến lời độc thoại nhất là độc thoại nội tâm.

Với phương tiện ngôn ngữ, Hồ Biểu Chánh ghi lại cái đẹp, cái hay cũng như phơi bày mặt trái của xã hội trưởng giả, những lường gạt, phung phí, những chuyện loạn luân, giết người, cướp của, đoạt gia sản... Bên cạnh những nhân quả, rủi may, chuyện con cái những kẻ sang giàu phải chịu nhiều nỗi gian truân, như những Cẩm Vân trong *Vì nghĩa vì tình*, Phi Phụng trong *Nhơn tình ấm Lạnh*, Thu Hà trong *Khóc thầm*, Bạch Tuyết trong *Ai làm được*... Người nghèo cuộc sống của họ thật đáng thương như: Trần Văn Sửu trong *Cha con nghĩa nặng*, Hương hào Điều trong *Khóc thầm*, Phục trong *Nợ đời*...

Trong tác phẩm *Hồ Biểu Chánh*, ngôn ngữ độc thoại khá ít. Hầu như nhân vật trong tiểu thuyết của ông suy nghĩ hoặc tự nói với mình chứ chưa đạt đến mức độ độc thoại biểu đạt tâm lý sâu sắc hoặc những uẩn khúc trong tâm hồn.

Độc thoại nội tâm của nhân vật cũng chịu sự chi phối bởi quan niệm đạo đức của tác giả và nhiều khi là ngôn ngữ của người kể chuyện. Dưới ngòi bút của *Hồ Biểu Chánh*, ngôn ngữ độc thoại của nhân vật dường như cũng chính là của nhà văn. Thông qua những dòng suy nghĩ của nhân vật, *Hồ Biểu Chánh* phát biểu quan niệm của mình trước cuộc đời.

### 3.3.2. *Đặc trưng Nam Bộ qua ngôn ngữ đối thoại của nhân vật*

Ngôn ngữ là dấu ấn của con người, địa phương, xã hội cũng như quốc gia. Chính vì vậy, đọc tiểu thuyết của *Hồ Biểu Chánh*, thông qua ngôn ngữ của nhân vật, đặc biệt là ngôn ngữ đối thoại, người đọc có thể khám phá phong tục, tập quán, đời sống tâm tư, tình cảm, tư tưởng của dân Nam kỳ lục tỉnh. Tiểu thuyết *Hồ Biểu Chánh* đã ghi lại ngôn ngữ Nam kỳ của một thời cổ cữu và đã góp phần tái dựng nên bức tranh xã hội của thời điểm này. Ngôn ngữ đó xuất phát từ những con người mộc mạc, thẳng như ruột ngựa nhưng tế nhị, thừa biết ăn ở cho phải đạo. Ngôn ngữ của người dân Nam Bộ trong tác phẩm *Hồ Biểu Chánh* nhìn chung có tính lạc quan, chân thật và ít phức tạp.

*Hồ Biểu Chánh* đã sử dụng ngôn ngữ bình dân giản dị nhưng không kém phần độc đáo. Ngôn ngữ của ông vừa mang tính tượng hình, tượng thanh, vừa diễn tả được tâm trạng, tình cảm của nhân vật. Ngôn ngữ của người thôn quê được thể hiện sinh động trong tiểu thuyết *Hồ Biểu Chánh*.

Phong cách ngôn ngữ Nam Bộ được *Hồ Biểu Chánh* sử dụng thông qua hệ thống nhân vật của mình vừa mang tính bình dân vừa mang tính nghệ thuật. Đó không chỉ là những thổ ngữ phương Nam mà còn là những dạng, cách nói có màu sắc Nam Bộ. Nó góp phần phản ánh những tâm tư, tình cảm của con người Nam Bộ trong giai đoạn đầu thế kỷ XX

### 3.3.3 Ngôn ngữ người kể chuyện, dẫn chuyện

Đến với ngôn ngữ tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh, người đọc không chỉ nhận ra những nét đặc sắc trong ngôn ngữ độc thoại, đối thoại của nhân vật mà còn có một đặc trưng ngôn ngữ khác mà chúng ta không thể bỏ qua. Đó chính là ngôn ngữ của người kể chuyện, dẫn chuyện.

Trong tác phẩm Hồ Biểu Chánh, nhiều trang viết có bóng dáng của người kể chuyện, dẫn chuyện giới thiệu, bình phẩm, đánh giá theo nhiều cách riêng.

Ngôn ngữ kể trong tác phẩm Hồ Biểu Chánh mang tính giản dị, mộc mạc như lời kể chuyện thường ngày. Đôi lúc giữa câu chuyện, Hồ Biểu Chánh xen vào những lời bình luận ngoại đề về nhân tình thế thái như trong *Chúa tàu Kim Quy*.

Đọc truyện Hồ Biểu Chánh, người đọc cảm thấy hết sức gần gũi bởi ngoài những đề tài quen thuộc, nhà văn còn sử dụng ngôn ngữ gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày. Đọc Hồ Biểu Chánh tức là tham dự vào những câu chuyện kể đó, là phá bỏ khoảng cách để đạt tới một bầu không khí thân mật không những với tác giả mà với những gì tác giả đặt ra trên những trang viết giản dị, giàu cảm xúc và đậm đà chất Nam Bộ của ông.

## KẾT LUẬN

Từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, tiểu thuyết viết bằng chữ quốc ngữ đã xuất hiện và phát triển ở Nam Bộ. Hồ Biểu Chánh là một trong những nhà văn có những đóng góp to lớn cho sự ra đời và phát triển của nền tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh là sự kế thừa các giá trị của văn học truyền thống, kết hợp với các yếu tố mới dựa trên sự phỏng tác các tiểu thuyết cổ điển phương Tây để cách tân tiểu thuyết của mình. Trên cơ sở kết quả đã trình bày trong luận văn, có thể rút ra những kết luận sau đây:

Hồ Biểu Chánh là người đi tiên phong trong việc đổi mới, đưa tiểu thuyết Việt Nam bước vào thời kỳ hiện đại hoá. Ông đã ra sức cày xới, gieo trồng để biến “*cánh đồng văn chương chữ quốc ngữ*” Nam Bộ hãy còn đang “*hoang hoá*” hồi đầu thế kỷ trở nên xanh tốt, trù phú. Có thể nói Hồ Biểu Chánh là nhà văn của nông dân Nam Bộ, của lòng mong muốn xác lập một mặt bằng nhân ái cho cuộc sống hàng ngày. Phải chăng, vì thế mà tác phẩm của ông tạo được tầm đón nhận rộng rãi và có sức sống lâu bền trong lòng công chúng bình dân.

Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh tuy phỏng tác dựa vào cốt truyện nước ngoài nhưng tất cả câu chuyện, tâm lý, tư tưởng nhân vật trong tác phẩm của ông đều mang đậm dấu ấn và bản sắc văn hoá Việt Nam. Tiểu thuyết phỏng tác của Hồ Biểu Chánh đã góp phần không nhỏ vào việc khẳng định vị trí độc đáo của nhà văn trên văn đàn văn học Việt Nam hồi đầu thế kỷ.

Trong những tiểu thuyết phỏng tác của mình, Hồ Biểu Chánh xây dựng nhiều kiểu dạng nhân vật như kiểu: nhân vật đạo đức, nhân vật phản diện. Mỗi loại nhân vật tiêu biểu cho một hạng người trong xã hội. Nhân vật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh luôn được xây dựng theo dạng người tốt thì tốt từ đầu đến cuối, người xấu thì đến chết vẫn xấu.

Bên cạnh những nhân vật phỏng tác, mô phỏng từ cốt truyện nước ngoài, Hồ Biểu Chánh còn sáng tạo ra những nhân vật vừa phỏng tác vừa hư cấu và đặc biệt là những nhân vật do ông tự xây dựng nên. Những nhân vật được ông phỏng tác không hoàn toàn rập khuôn từ nguyên mẫu. Ở mỗi kiểu nhân vật Hồ



Biểu Chánh đều thể hiện bản lĩnh sáng tạo đặc sắc của mình. Chính vì vậy nhân vật trong tiểu thuyết của ông luôn sống động và mang đậm những nét tâm lý, tính cách của con người Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX.

Nghệ thuật khắc họa chân dung nhân vật trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh cũng luôn mang những nét mới mẻ và có sự cách tân độc đáo so với cách khắc họa chân dung nhân vật trong tác phẩm nước ngoài. Từ nguyên mẫu nhân vật ban đầu, Hồ Biểu Chánh đã tạo nên trong tác phẩm của mình những hình tượng nhân vật sinh động, hấp dẫn và gần gũi với độc giả Việt Nam.

So với cách xây dựng nhân vật trong văn học truyền thống, cách xây dựng nhân vật của Hồ Biểu Chánh đã có những bước tiến mới mẻ, hiện đại hơn. Hồ Biểu Chánh không xây dựng nhân vật theo kiểu ước lệ, tượng trưng như trong văn học trung đại mà ông luôn đặt nhân vật của mình vào hoàn cảnh điển hình để qua đó làm nổi bật tâm tính của họ.

Ngòi bút miêu tả tâm lý nhân vật của Hồ Biểu Chánh cũng khá sắc sảo. Ông miêu tả tâm lý nhân vật qua dòng tâm tưởng, qua tính cách và hành động của nhân vật. Miêu tả tâm lý nhân vật qua tính cách và hành động là cách miêu tả phổ biến trong tiểu thuyết phỏng tác của Hồ Biểu Chánh.

Ngôn ngữ nhân vật trong tác phẩm Hồ Biểu Chánh cũng rất đa dạng và phong phú. Bên cạnh ngôn ngữ độc thoại nội tâm, còn có ngôn ngữ của người kể chuyện, dẫn chuyện. Mỗi loại ngôn ngữ đều mang những nét đặc trưng riêng biệt. Có thể nói ngôn ngữ độc thoại của nhân vật cũng chính là ngôn ngữ của nhà văn. Thông qua những suy nghĩ của nhân vật, Hồ Biểu Chánh phát biểu quan niệm của mình trước cuộc đời.

Nét đặc sắc của ngôn ngữ nhân vật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh là ngôn ngữ mang đậm phong cách con người Nam Bộ. Ở đó, người đọc bắt gặp nhiều từ ngữ quen thuộc, phổ biến của vùng đất Nam Bộ. Nhà văn đã đưa lớp từ ngữ của đời sống thường nhật vào trong tác phẩm của mình một cách tự nhiên, sống động.

Mặc dù còn một số hạn chế nhất định, nhưng tiểu thuyết phỏng tác của Hồ Biểu Chánh vẫn là một trong những thành tựu độc đáo trong nền văn học Việt Nam. Đóng góp to lớn của Hồ Biểu Chánh đối với quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam là không thể phủ nhận. Ông đã khẳng định được vị trí xứng đáng của mình trong quá trình hình thành và phát triển nền tiểu thuyết Nam Bộ nói riêng và nền văn học dân tộc nói chung.

Hơn 50 năm cầm bút, Hồ Biểu Chánh đã để lại 64 cuốn tiểu thuyết, một khối lượng tác phẩm khá đồ sộ chứng minh cho sức viết phi thường của ông. Ngay cả khi lâm bệnh qua đời, trên bàn viết của nhà văn còn cuốn tiểu thuyết thứ 65 hãy còn dang dở. Có thể thấy rằng, đến hơi thở cuối cùng, con tâm xuân Hồ Biểu Chánh vẫn còn cố gắng nhả tơ cho đời trước khi trở về với cát bụi nhân gian.